

Quảng Ninh, ngày 10 tháng 4 năm 2018

## BÁO CÁO

### Về việc phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ của Công ty năm 2017

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông Công ty cổ phần Than Cọc Sáu – Vinacomin.

Căn cứ Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ - CP ngày 12/2/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014; Thông tư số 119/2014/TT - BTC ngày 25/8/2014; Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin được sửa đổi, bổ sung và nhất trí thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty ngày 29/4/2016;

Căn cứ Quyết định số 0118/QĐ-TCS ngày 02/10/2015 của Hội đồng quản trị Công ty về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính của Công ty cổ phần Than Cọc sáu – Vinacomin;

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2017 của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin, như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Tỷ lệ (%)	Số tiền
I. Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu đồng	100	50.309
1. Thuế TNDN	Triệu đồng	27,4	13.803
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Triệu đồng		37.454
a. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	Triệu đồng	72,6	36.506
b. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	Triệu đồng		948
3. Chia cổ tức (3% vốn điều lệ)	Triệu đồng	3	9.748
4. Lợi nhuận còn lại được trích bổ sung các quỹ	Triệu đồng		27.706
a. Quỹ thưởng viên chức quản lý doanh nghiệp	Triệu đồng		398
b. Quỹ khen thưởng, phúc lợi . Trong đó:	Triệu đồng		
- Quỹ khen thưởng (30%)	Triệu đồng		8.192
- Quỹ phúc lợi (70%)	Triệu đồng		19.116

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS Công ty (B/c),
- Các cổ đông Công ty,
- Lưu VT, HĐQT, H (....)



Phạm Hồng Tài



Quảng Ninh, ngày 12 tháng 4 năm 2018

## BÁO CÁO

**Chi trả tiền thù lao của HĐQT, BKS và tiền lương TBKS chuyên trách năm 2017;  
Đề xuất thù lao của HĐQT, BKS và tiền lương của TBKS chuyên trách năm 2018**

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Cọc Sáu – Vinacomin ngày 27/4/2017 Quy định mức thù lao cho thành viên HĐQT, BKS Công ty và tiền lương của Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách năm 2017;

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội về việc chi trả tiền thù lao của HĐQT, BKS, tiền lương của Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách năm 2017 và đề xuất trả tiền thù lao của HĐQT, BKS, tiền lương của Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách năm 2018 như sau:

### **1. Tiền thù lao chi trả cho các thành viên HĐQT, BKS và tiền lương của Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách năm 2017**

a) Tiền thù lao của các thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2017

- 05 Thành viên HĐQT của Công ty : 271.920.000 đồng.
- 02 Thành viên Ban Kiểm soát của Công ty : 96.000.000 đồng.
- Tổng số tiền thù lao chi trả cho HĐQT, BKS : 367.920.000 đồng.

**Bằng chữ:** (Ba trăm sáu mươi bảy triệu chín trăm hai mươi ngàn đồng chẵn)

b) Tiền lương chi trả đối với Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách năm 2017 là 395.653.000 đồng.

### **2. Đề xuất mức thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS và tiền lương Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách năm 2018**

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính Phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Khoản 9, Điều 25, Khoản 4, Điều 33 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu – Vinacomin quy định mức thù lao của HĐQT, BKS Công ty.

Căn cứ vào kế hoạch tiền lương của Công ty năm 2018;

a) Mức chi trả tiền thù lao cho thành viên HĐQT, BKS Công ty được xác định như sau:

STT	Chức danh	Mức thù lao hàng tháng (VNĐ/người)
1	Chủ tịch HĐQT	$25.700.000 \times 20\% = 5.140.000$
2	Ủy viên HĐQT	$21.900.000 \times 20\% = 4.380.000$
3	Ủy viên BKS	$20.000.000 \times 20\% = 4.000.000$

b) Tiền lương đối với Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách Công ty được hưởng mức lương theo kế hoạch là 21.900.000 đồng/người/tháng.

\* Mức tiền thù lao trên được chi trả:

- Cho thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách.
- Thành viên chuyên trách HĐQT nhưng kiêm nhiệm các chức danh quản lý, điều hành trong Công ty cổ phần Than Cọc Sáu – Vinacomin.

c) Việc chi trả thù lao của các thành viên HĐQT, BKS và tiền lương của Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách được tạm ứng 80% mức thù lao, tiền lương tạm tính của tháng đó; số còn lại được quyết toán và chi trả vào cuối năm dựa trên kết quả SXKD của Công ty và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong năm của từng thành viên HĐQT, BKS Công ty theo quy định tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính Phủ và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua./.

**Nơi nhận:**

- HĐQT, BKS Công ty (B/c),
- Các cổ đông Công ty,
- Lưu VT, HĐQT, TCLĐ, P(....)



**Phạm Hồng Tài**



Quảng Ninh, ngày 26 tháng 3 năm 2018

**BÁO CÁO**  
**Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017**  
**phương hướng nhiệm vụ năm 2018**

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin xin được báo cáo các quý vị cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017, phương hướng nhiệm vụ năm 2018 như sau:

**I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017**

**1. Cơ cấu tổ chức của HĐQT**

Năm 2017 là năm đầu tiên của nhiệm kỳ III (2017-2022), tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty tổ chức vào ngày 27 tháng 4 năm 2017 đã bầu 05 thành viên HĐQT gồm:

- |                         |  |
|-------------------------|--|
| 1. Ông Phạm Hồng Tài    | Chủ tịch HĐQT;                               |
| 2. Ông Vũ Văn Khấn      | Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty;           |
| 3. Ông Nguyễn Văn Thuận | Thành viên HĐQT, Phó giám đốc Công ty;       |
| 4. Ông Nguyễn Tấn Long  | Thành viên HĐQT, Phó giám đốc Công ty;       |
| 5. Ông Trần Đức Kha     | Thành viên HĐQT, Phó bí thư Đảng ủy Công ty. |

Trong 5 thành viên HĐQT có 3 thành viên kiêm nhiệm chức vụ điều hành Công ty, còn lại 2 thành viên là thành viên HĐQT không điều hành. Các thành viên HĐQT đều được phân công phụ trách, theo dõi từng lĩnh vực quản lý, sản xuất kinh doanh cụ thể phù hợp với năng lực, kinh nghiệm của mình.

**2. Hoạt động của HĐQT**

HĐQT đã tổ chức họp thường kỳ theo quy định và các cuộc họp đột xuất khác để nghe các thành viên HĐQT báo cáo tình hình hoạt động SXKD của Công ty và thảo luận đề kịp thời đưa ra các quyết định phù hợp với điều kiện thực tế SXKD của Công ty, cụ thể:

2.1. Năm 2017, HĐQT Công ty đã họp 42 phiên qua hình thức họp trực tiếp và họp gián tiếp, lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành 173 nghị quyết, quyết định và văn bản theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. HĐQT thực hiện nghiêm công tác quản trị, giám sát bộ máy điều hành Công ty nhằm triển khai thực hiện đúng nghị quyết, quyết định ban hành của HĐQT.

Thực hiện tốt chế độ báo cáo định kỳ; tổ chức công bố thông tin theo đúng quy định đảm bảo công khai, minh bạch.

Năm 2017, HĐQT đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trong năm các thành viên HĐQT Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, minh bạch, vì lợi ích của các cổ đông và của Công ty.



## 2.2. Chỉ đạo thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh

Hội đồng quản trị đã triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017, chỉ đạo, giám sát bộ máy điều hành quản lý công ty thực hiện cơ bản hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 theo kế hoạch điều chỉnh và đảm bảo hiệu quả SXKD.

(Kết quả hoạt động SXKD năm 2017 như Giám đốc Công ty đã báo cáo trước Đại hội).

## 2.3. Công tác đầu tư phát triển sản xuất

Trong năm Công ty đã cân đối, điều chỉnh các dự án đầu tư phù hợp với tình hình thực tế để đảm bảo hiệu quả đầu tư. Năm 2017 Công ty đã triển khai thực hiện 06 dự án đầu tư, với tổng giá trị đầu tư thực hiện là 162 tỷ 247 triệu đồng, đạt 74% kế hoạch.

## 2.4. Công tác tổ chức, tái cơ cấu, sử dụng lao động

- Công ty đã hoàn thiện và triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu Công ty giai đoạn 2017-2020. Trong năm đã sắp xếp lại mô hình tổ chức sản xuất một số các công trường, phân xưởng, phòng ban đảm bảo tinh gọn, hiệu quả. Công ty hiện còn 16 công trường, phân xưởng, 15 phòng quản lý và 1 trạm Y tế.

- Tổ chức sửa đổi, bổ sung và ban hành một số Quy chế quản lý nội bộ của Công ty cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, nâng cao hiệu quả quản lý.

- Xây dựng hoàn thiện và triển khai thực hiện Phương án đầu tư tăng tỷ lệ sở hữu của TKV tại Công ty lên mức 65% vốn điều lệ.

- Công ty cân đối, sắp xếp lao động hợp lý theo phương án giảm sản lượng, đảm bảo hiệu quả sử dụng lao động. Tích cực thực hiện tinh giản lực lượng lao động và cơ cấu lại lao động; kết quả năm 2017, Công ty đã giảm tuyệt đối được 328 lao động, trong đó có 49 lao động quản lý, phục vụ, phụ trợ.

## 3. Công tác giám sát đối với Giám đốc và Người điều hành Công ty

- Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt chức năng quản lý, giám sát, chỉ đạo Giám đốc và Người điều hành Công ty thông qua chế độ báo cáo định kỳ và tổ chức họp hàng tháng, hàng quý giữa HĐQT với Giám đốc và Ban điều hành về tình hình sản xuất kinh doanh; tổ chức nhân sự, đầu tư, định hướng phát triển Công ty...

- HĐQT đã tạo điều kiện thuận lợi nhất để Giám đốc điều hành chỉ đạo các đơn vị trong Công ty thực hiện tốt Nghị quyết, Quyết định của HĐQT Công ty và cấp trên.

- Trong quá trình tổ chức hoạt động SXKD năm 2017, Giám đốc và bộ máy điều hành Công ty đã thực hiện nghiêm chỉnh, đầy đủ các nội dung Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đã ban hành.

Năm 2017, Giám đốc và bộ máy điều hành đã linh hoạt triển khai kế hoạch SXKD theo các phương án phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty, hoàn thành tốt nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông và HĐQT giao: Thực hiện cơ bản hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2017 theo kế hoạch điều chỉnh; đảm bảo đủ việc làm và thu nhập cho người lao động; công tác an ninh trật tự, chính trị, an toàn lao động được giữ vững ổn định; đảm bảo quyền lợi chính đáng cho các cổ đông.

## 4. Báo cáo thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2017

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin ngày 27 tháng 4 năm 2017, Công ty đã chi trả thù lao năm 2017 cho các thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm với tổng số tiền 367.920.000 đồng.



## II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2018

Năm 2018 được dự báo là năm còn nhiều khó khăn, thách thức. Để đảm bảo hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018, đảm bảo lợi nhuận, cổ tức cho cổ đông, như trong báo cáo phương hướng nhiệm vụ và các giải pháp chỉ đạo điều hành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 do Giám đốc trình bày. Hội đồng quản trị cần tập trung chỉ đạo, giải quyết một số nội dung trọng tâm sau:

1. Chỉ đạo, điều hành các phương án tổ chức sản xuất kinh doanh đảm bảo hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018, đảm bảo lợi nhuận, cổ tức cho các cổ đông của Công ty.

2. Tiếp tục thực hiện công tác tái cơ cấu của Công ty đảm bảo số đầu mỗi đơn vị, phòng ban theo Đề án tái cơ cấu Công ty giai đoạn 2017-2020; thực hiện tái cơ cấu lao động theo hướng tinh giảm; cân đối sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực. Triển khai phương án xã hội hóa, thuê ngoài thực hiện một số dịch vụ phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty.

3. Rà soát, bổ sung, ban hành các quy chế quản trị của Công ty phù hợp với các quy định của Nhà nước và Tập đoàn TKV để đảm bảo cho bộ máy quản lý, điều hành của Công ty linh hoạt, hiệu quả.

4. Chỉ đạo quản trị chặt chẽ các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ; triển khai thực hiện các giải pháp tổ chức sản xuất hợp lý để tăng thời gian làm việc hữu ích của thiết bị, tăng năng suất lao động. Tăng cường chỉ đạo, thực hiện các giải pháp tiết kiệm chi phí để giảm giá thành sản xuất.

5. Cân đối, tổ chức thực hiện hiệu quả các dự án đầu tư năm 2018. Đẩy nhanh tiến độ dự án đầu tư di chuyển các công trình phía Bắc phục vụ đổ thải; triển khai thực hiện cụm dân cư 10/10.

6. Quản trị và điều hành hoạt động của Công ty đạt hiệu quả, đảm bảo an toàn tài chính; giữ vững công tác an toàn, an ninh trật tự.

7. Quan tâm, chia sẻ và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các nhà đầu tư, cổ đông của Công ty; đồng thời chăm lo và cải thiện điều kiện làm việc, đời sống vật chất và tinh thần của người lao động

8. Phối hợp chặt chẽ giữa bộ máy điều hành, Ban kiểm soát, với các tổ chức chính trị trong Công ty để phát huy sức mạnh tổng hợp trong quá trình SXKD.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017, phương hướng nhiệm vụ năm 2018. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin trân trọng báo cáo trước Đại hội và xin ý kiến của các quý cổ đông.

### Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Các TV HĐQT, BKS;
- Ban giám đốc;
- Lưu: VT, HĐQT (Th).



**Phạm Hồng Tài**



Quảng Ninh, ngày 27 tháng 3 năm 2018

## **BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**

**Về kết quả hoạt động SXKD ; hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và của Ban Kiểm soát năm 2017. Thẩm định Báo cáo Tài chính năm 2017- Phương hướng nhiệm vụ năm 2018 của Ban Kiểm soát - Công ty Cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin**

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Than Cọc Sáu – VINACOMIN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ quy định về quản lý vốn đầu tư vào doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin đã được sửa đổi, bổ sung và nhất trí thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty ngày 29/4/2016.

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty;

Thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát, thay mặt Ban Kiểm soát Công ty, xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông Công ty về đánh giá thực hiện công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh, kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ năm 2018 của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Than Cọc Sáu – Vinacomin với các nội dung sau:

### **Phần thứ I HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

#### **I. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát**

- Ban Kiểm soát của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành của Công ty, chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Đại hội đồng cổ đông.

- Hoạt động của Ban Kiểm soát trong nhiệm kỳ được chủ động tiến hành theo quy định của Luật pháp và Điều lệ Công ty, các hoạt động của Ban Kiểm soát được tiến hành thường xuyên hàng tháng, quý, năm.

##### **1- Cơ cấu tổ chức:**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 tổ chức ngày 29/4/2017, đã bầu ra Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên, tại phiên họp thứ nhất Ban kiểm soát đã bầu Trưởng ban kiểm soát chuyên trách, 02 ủy viên kiêm nhiệm. Ban Kiểm soát đã tổ chức họp và phân công nhiệm vụ, trách nhiệm của Trưởng ban và các ủy viên. Các thành viên Ban Kiểm soát có quyền độc lập thực hiện kiểm soát theo nhiệm vụ phân công, nhưng không giới hạn bởi nhiệm vụ tập chung khi cần thực hiện chương trình kiểm tra, kiểm soát.

Ban Kiểm soát tổ chức họp thường kỳ quý/lần. Ngoài ra do tính chất yêu cầu công việc, còn triệu tập một số cuộc họp đột xuất. Các kỳ họp đều đủ các ủy viên tham gia mọi thành viên có quyền bình đẳng ý kiến trước khi thống nhất nội dung biên bản họp.

##### **2 - Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017:**

- Ngay từ đầu năm, Ban Kiểm soát đã lập và ban hành kế hoạch kiểm soát, kiểm tra, kế hoạch được gửi HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và thông báo rộng rãi trong Công ty. Trong



quá trình tổ chức thực hiện theo đúng chức năng, quyền hạn được quy định tại Điều lệ của công ty và tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp cũng như các quy định hướng dẫn của Nhà nước.

- Thực hiện Giám sát các hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc công ty thông qua việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết các kỳ họp của HĐQT, các quy định quy chế của HĐQT, của công ty, các quy định chung theo ngành của TKV. Giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu theo Hợp đồng phối hợp kinh doanh giữa Giám đốc và Tổng Giám đốc TKV.

- Kiểm soát tình hình hoạt động SXKD của Công ty, việc đầu tư XD CB và Báo cáo tài chính năm 2017, giám sát việc kiểm toán Báo cáo Tài chính và kiểm toán hoạt động khác của công ty do Kiểm toán độc lập thực hiện.

- Xem xét việc ban hành các quy định quy chế của Công ty và giám sát việc thực hiện các Quy định quy chế đã ban hành

### 3 - Nhận xét chung:

- Nhìn chung trong năm 2017, Ban Kiểm soát Công ty cơ bản đã hoàn thành nhiệm vụ nhiệm vụ của cổ đông giao theo đúng chức năng quyền hạn quy định trong Điều lệ công ty.

- Tổ chức các đợt kiểm tra kiểm soát theo kế hoạch về: Hoạt động ĐTXD, công tác quản lý mua sắm vật tư, công tác quản lý kho than, công tác thuê ngoài vận chuyển, chế biến than, thuê ngoài sửa chữa thiết bị, công tác quản lý phân phối tiền lương thu nhập... Các cuộc kiểm tra kiểm soát đều ra thông báo trước, cũng như có sự tham gia của cán bộ phòng chuyên môn quản lý, kết thúc kiểm tra đều được lập Biên bản và những nội dung cần kiến nghị được thông báo gửi đến HĐQT và Ban Giám đốc.

- Trong năm 2017 Ban Kiểm soát không có Quyết định kiểm tra, kiểm soát về các hoạt động SXKD cũng như hoạt động quản lý của công ty, ngoại trừ việc thực hiện kiểm tra định kỳ theo quy định và kế hoạch của Ban KS.

- Trong năm 2017 BKS không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu nại, tố cáo nào của cổ đông cũng như của CBCNV công ty về tình hình hoạt động SXKD, về công tác quản lý của HĐQT, Ban Giám đốc và các bộ phận quản lý điều hành công ty.

## II. Về thực hiện chức năng

### 1- Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty:

- Qua quá trình kiểm soát cũng như qua kết quả báo cáo kiểm toán, Ban kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường trong công tác quản lý tài chính và hoạt động SXKD của công ty. Cũng như không phát hiện thấy những vấn đề có tính trọng yếu làm ảnh hưởng đến công tác quản lý và kết quả kinh doanh của công ty. Các hoạt động quản lý tuân thủ theo hệ thống các văn bản quy định nhà nước, của công ty và Tập đoàn TKV.

- Kết thúc năm tài chính 2017, qua kết quả báo cáo kiểm toán độc lập giữa niên độ và kết quả kiểm toán kết thúc năm. Ban kiểm soát công ty đồng ý với nội dung đánh giá về tình hình hoạt động SXKD, báo cáo tài chính của Công ty đã được Công ty Kiểm toán PKF Việt Nam thực hiện.

### 2 - Kết quả giám sát đối với Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và cán bộ quản lý công ty.

- HĐQT và Ban Giám đốc công ty đã thực hiện đúng, đầy đủ nhiệm vụ quyền hạn theo Điều lệ công ty, đảm bảo hoạt động SXKD của công ty ổn định.

- HĐQT tổ chức họp thường kỳ và đột xuất (khi cần thiết), kịp thời ban hành Nghị quyết phù hợp với điều kiện SXKD từng thời điểm. Chủ động chỉ đạo ban hành và điều chỉnh các quy định, quy chế phù hợp với chính sách nhà nước, quy định của ngành cũng như công tác quản lý trong điều kiện thực tiễn của công ty.

- Ban Giám đốc chủ động linh hoạt trong điều hành, lãnh đạo hoàn thành cơ bản và vượt một số chỉ tiêu trong hợp đồng phối hợp kinh năm 2017, đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động, đảm bảo lợi tức cho các cổ đông, an toàn về vốn và tài sản của công ty, thực hiện đúng



nghĩa vụ Ngân sách với nhà nước. Giữ gìn kỷ luật và nghiêm khắc trong công tác an ninh trật tự sản xuất và bảo vệ tài nguyên gianh giới mỏ.

- Ban Kiểm soát không thấy có sự việc bất thường nào trong hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc công ty.

3 - Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát, HĐQT, Ban Giám đốc.

- Nhìn chung năm 2017, Ban Kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin từ HĐQT, Ban Giám đốc công ty về các mặt hoạt động quản lý và sản xuất kinh doanh của công ty.

- Ban Kiểm soát nhận được sự phối hợp của các Phòng ban quản lý, các phân xưởng đơn vị sản xuất tạo điều kiện giúp Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ.

- Quá trình thực hiện kiểm soát, Ban kiểm soát luôn minh bạch, dân chủ trao đổi với ban Giám đốc và các Phòng ban liên quan, trước khi kết luận ý kiến. Các ý kiến kiến nghị của Ban kiểm soát, được Ban Giám đốc xem xét tiếp nhận và chỉ đạo các bộ phận liên quan thực hiện.

## Phần thứ II

### ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG SX KINH DOANH, HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ CÔNG TY NĂM 2017

1-Thực hiện các chỉ tiêu theo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Kế hoạch	Thực hiện 2017	Tỷ lệ TH (%)	
			CV 6026	CV 2257		So 6026	So 2257
1	2	3	4	5	6	7=6/4	8=6/5
1	Bóc đất đá	1000m <sup>3</sup>	20.800	19.500	19.475,41	93,63	99,9
2	-Than NK k.thác	1000t	1.600	1.500	1.498,66	93,66	99,9
3	-Than sạch từ SPNT	1000t	700	800	804,50	114,93	100,6
4	Hệ số bóc	M3/tấn	13,00	13,00	12,99	99,96	99,96
5	Than tiêu thụ	1000 T	2.278	2.278	2.082,54	91,42	91,4
a	Giao Tuyển Cửa Ông	"	1.350	1.400	1.205,51	89,30	86,1
	- Than NK	"	1.350	1.300	1.133,88	83,99	87,2
	- Than sạch	"	-	100	71,63		71,63
b	Giao Kho vận C Phá	"	928	878	876,58	94,46	99,8
	- Than sạch	"	928	878	876,58	94,46	99,8
c	Than Dừng Nội bộ	"			0,44		
6	Doanh thu tổng số	Tr.đồng	2.661.777	2.661.777	2.529.819	95,04	95,04
	Trong đó: DT Than	Tr.đồng	2.658.777	2.658.777	2.513.914	94,55	94,55
7	Tổng LN trước thuế	Tr.đồng	20.614	20.614	50.309	244,05	244,05
8. Than tồn kho		Đầu kỳ		Cuối kỳ		CL(+/-)	
		Số lượng ( Tấn )	Giá trị ( tr đ )	Số lượng ( Tấn )	Giá trị ( tr đ )	Số lượng ( Tấn )	Giá trị ( tr đ )
		1	2	3	4	5=3-1	6=4-2
Tổng số		127.751	125.950	325.521	373.711	197.770	247.761
1. Thành phẩm		56.457	52.651	150.339	144.488	93.882	91.837
- Than cục		10.770	17.768	1.617	3.315	-9.153	-14.453



- Than cám	45.687	34.883	148.722	141.173	103.035	106.290
2. Bán T phẩm	71.294	73.299	175.182	229.223	103.888	155.924
Than N. khai	71.294	73.299	175.182	229.223	103.888	155.924

## 2 - Nhận xét đánh giá tình hình thực hiện KHSX và công tác quản lý năm 2017

### 2.1. Nguyên nhân ảnh hưởng tác động đến tình hình sản xuất kinh doanh:

- Do thời tiết mưa nhiều, vũ lượng lớn hơn năm 2016, đã làm ảnh hưởng lớn đến công ty, không khai thác được nguồn than tốt.

- Công tác tiêu thụ than gặp nhiều khó khăn, không có than NK tốt giao Cửa Ông, than sàng sạch tại mỏ giao Kho vận Cẩm Phả cũng ảnh hưởng do các Nhà máy điện không nhận đủ theo kế hoạch. Tuy nhiên, được sự giúp đỡ của TKV, sự phối hợp tốt với Kho vận Cẩm Phả nên sản lượng tiêu thụ đạt 91,4%, trong đó: Kho vận Cẩm phả đạt: 100% theo KH, Tuyển Cửa ông chỉ đạt: 87% KH.

- Tuy với sản lượng tiêu thụ và doanh thu không đạt theo KH, nhưng chỉ tiêu lợi nhuận năm 2017 đạt cao: 244% (50 309/20 614 tỷ), nguyên nhân:

+ Khách quan: Theo quy chế khoán mới của TKV, chỉ giao khoán một lần ngay từ đầu năm kế hoạch, không điều chỉnh, tạo động lực mới cho các đơn vị chủ động.

+ Công ty giảm chi phí vận chuyển do giảm cung độ vận chuyển đất. Ngoài ra do thực hiện tốt các chỉ tiêu công nghệ: Hệ số thu hồi than, hệ số tổn thất, chất lượng than giao Kho vận và Tuyển Cửa Ông, hệ số sử dụng mét khoan, năng suất phá đá, quy mô bãi mìn...làm giảm chi phí.

### 2.2. Công tác quản trị.

- Công ty đã xây dựng phương án tổ chức điều hành sản xuất kinh doanh cho từng tháng, quý, phù hợp với điều kiện khai thác của công ty, kể cả giãn ngày làm việc đối với bộ phận gián tiếp để giảm khoản chi phí. Phân công nhiệm vụ và khoán các chỉ tiêu đối với từng Phó GD, Kế toán trưởng, để phụ trách chỉ đạo, trên cơ sở đó kiểm điểm trách nhiệm điều hành.

-Thực hiện tái cơ cấu sắp xếp lại các đầu mối phân xưởng sản xuất theo hướng tinh gọn, tinh giản định biên lại nhân viên gián tiếp và lực lượng lao động.

- Hàng tháng Hội đồng quản trị Công ty đều họp kiểm điểm việc thực hiện các chỉ tiêu giao khoán sản lượng, chi phí, doanh thu.

Về cơ bản: Đã triển khai tổ chức kiểm điểm đánh giá việc thực hiện công tác quản trị chi phí của các thành viên Ban lãnh đạo, các thủ trưởng đơn vị, các công trường phân xưởng và phòng ban công ty.

## 3- Công tác thuê ngoài năm 2017.

- Công tác thuê ngoài vận chuyển, thuê ngoài sàng tuyển than sạch từ SPNT: Thực hiện theo kế hoạch sản lượng được TKV phê duyệt. Tuân thủ theo Quy định số 2701/QĐ-TKV ngày 18 tháng 12 năm 2014 của Tập đoàn TKV và các Quy định nội bộ Công ty về Quản lý thuê ngoài và quy trình nghiệm thu thuê ngoài vận chuyển và sàng tuyển chế biến than.

- Kết quả thực hiện thuê ngoài năm 2017.

TT	CHỈ TIÊU	KH NĂM THEO HD		THỰC HIỆN		SS(%) VỚI KH	
		SL	GIÁ TRỊ (1000đ)	SL	G.TRỊ (1000đ)	SL	GIÁ TRỊ
1	V/c thuê ngoài(Tkm):	48.000.000	169.729.890	47.376.740	168.957.802	98,7	99,5
	Hoàng Trường	17.933.900	63.070.986	17.511.663	62.751.506	97,6	99,5
	Quang Minh	15.053.996	53.420.194	14.928.257	53.212.182	99,2	99,6



	Tiền Đạt	15.012.600	53.238.710	14.936.820	52.994.114	99,5	99,5
2	CB than sạch						
	Từ SPNT (Tấn):	200.000	55.179.293	131.239	52.980.515	65,6	96,0

- Tỷ lệ thực hiện thuê ngoài so với khối lượng toàn công ty:

Nội dung	ĐVT	Công ty	Thuê ngoài	Tỷ trọng
1. Vận chuyển đất đá	Tkm	243.715.300	47.376.740	19,4%
2. CB than sạch từ đất đá lẫn than	Tấn	804.501	131.239	16,3%

4- Về công tác quản trị doanh thu, chi phí và giá thành.

- Về cơ bản, Công ty kiểm soát và quản trị tốt các khoản chi phí.

- Thực hiện tốt quy chế khoán và quản trị chi phí giá thành nội bộ theo Quyết định số 0029/QĐ-TCS ngày 26/3/2013 của HĐQT Công ty về công tác khoán quản trị chi phí, nâng cao trách nhiệm từ cán bộ quản lý cho đến công nhân trực tiếp sản xuất.

- Có nhiều giải pháp kỹ thuật sàng tuyển, chế biến, để tận thu tài nguyên và nâng chất lượng than, theo yêu cầu tiêu thụ.

5- Về công tác Quản lý Đầu tư Xây dựng

Nhìn chung công tác đầu tư cơ bản tuân thủ: Chỉ thực hiện đầu tư những dự án, hạng mục thật cần thiết, các dự án đầu tư thực hiện đều có trong kế hoạch, tuân thủ theo quy định về đấu thầu, cơ bản đảm bảo tiến độ. Các dự án đầu tư được huy động vào sản xuất và có hiệu quả, thực hiện quyết toán vốn đầu tư theo quy định.

6 - Về công tác quản lý Tài chính, công nợ:

- Về khoản vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp: Vẫn còn tồn tại khoản: 43,598 tr.đ, vốn góp Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả. Hiện công ty đang xem xét thoái vốn, chuyển nhượng ở thời điểm giá phù hợp để thu đủ vốn. Công ty đã trích lập dự phòng 18,747 tỷ đồng

-Về công nợ: Còn khoản công nợ khó đòi: 981,9 triệu ở Công ty Cổ phần ĐTPT Nhà và Hạ tầng -TKV, Công ty đã trích lập dự phòng theo quy định, dự kiến sẽ thu hồi thông qua bù trừ với Tập đoàn TKV.

### Phần III

#### THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2017

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty như sau:

1. Xác nhận tính tuân thủ, thực hiện kế hoạch trong hợp đồng phối hợp kinh doanh giữa Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin và Tập đoàn TKV năm 2017.

2. Xác nhận tính hợp lý, hợp pháp, trung thực trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của HĐQT và Ban Giám đốc công ty.

3. Xác nhận tính trung thực, chính xác trong hạch toán kế toán, thống kê, tài chính để lập báo cáo Tài chính năm 2017. Công ty áp dụng Chế độ kế toán được ban hành theo Thông tư số 200/2014TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp và được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính.

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty, đã được kiểm toán bởi Công ty Trách nhiệm hữu hạn PKF Việt Nam thực hiện.

Ban Kiểm soát Công ty thẩm định và xác nhận độ tin cậy, tính minh bạch, của Báo cáo tài chính tại 31/12/2017 với các chỉ tiêu chủ yếu sau:



<b>A</b>	<b>Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu</b>	<b>Giá trị ( ĐVT: Đồng)</b>
I	Tổng tài sản	1.866.437.044.648
1	Tài sản ngắn hạn	769.303.108.221
	Trong đó: Tiền & các khoản tương đương tiền	1.548.940.792
	Các khoản phải thu ngắn hạn	264.246.193.795
	Tồn kho và dở dang cuối kỳ	425.351.342.830
	- Nguyên vật liệu tồn kho	16.809.276.544
	- Công cụ dụng cụ tồn kho	111.377.556
	- Sản phẩm dở dang tồn kho	263.942.535.039
	- Thành phẩm tồn kho	144.488.153.691
2	Tài sản dài hạn	1.097.133.936.427
II	Tổng nguồn vốn	1.866.437.044.648
1	Tổng nợ phải trả	1.491.518.143.686
	Trong đó : + Nợ ngắn hạn	1.107.671.711.123
	+ Vay và nợ dài hạn	383.846.432.563
2	Vốn chủ sở hữu ( ms 400)	374.918.900.962
2.1	Vốn chủ sở hữu ( ms 410)	364.455.970.738
	Trong đó : Vốn đầu tư của chủ SH ms 411	324.961.050.000
	Quỹ ĐTPT ms 418	2.040.317.377
	Lợi nhuận ST chưa phân phối ms 421	37.454.603.361
2.2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	10.462.930.224

**B Kết quả SXKD năm 2017**

1	Tổng thu nhập	2.529.819.544.383
2	Trong đó: D.thu thuần về bán hàng và CCDV	2.524.392.130.726
3	Tổng chi phí hoạt động	2.479.509.839.387
4	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50.309.704.996
5	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	36.506.678.662
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.123,4
7	Cổ phiếu	32.496.105

**C Chỉ tiêu đánh giá doanh nghiệp**

3	- KN TT hiện hành ( Tổng tài sản/ tổng nợ PT)	1,25
4	- KN T.toán Ngắn hạn (TS NH/Nợ NH)	0,69
5	- Hệ số: Nợ PT / Vốn CSH ( lần )	4,08
6	- Hệ số: Nợ PT / Vốn Điều lệ ( lần )	4,58
7	- Hệ số: Nợ PT/ Tổng tài sản (lần )	0,80
8	Tỷ suất sinh lời	
	- Hệ số LN sau thuế / Dthu thuần ( %)	1,45
	- Hệ số LN sau thuế/ VCSH(%)	10,02
	- Hệ số LN sau thuế/ Tổng tài sản (%)	1,96



**Phần thứ IV**  
**PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NHIỆM NĂM 2018**

Thực hiện nhiệm vụ của BKS Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty. Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Than Cọc Sáu – VINACOMIN báo cáo phương hướng nhiệm vụ hoạt động năm 2018 như sau:

1. Giám sát tốt các hoạt động của HĐQT qua việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, việc ban hành Nghị quyết các kỳ họp thường kỳ hay bất thường của HĐQT, việc ban hành các Quy định, Quy chế, việc đôn đốc Ban Giám đốc điều hành, tổ chức thực hiện các Nghị quyết và tuân thủ các Nghị quyết, các quy định, quy chế đã ban hành theo từng nội dung, từng lĩnh vực.

2. Giám sát hoạt động của Ban Giám đốc điều hành thông qua việc: Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch trong hợp đồng phối hợp Kinh doanh với Tập đoàn TKV.

3. Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện chương trình kiểm soát chung và kiểm soát theo chuyên đề. Nguyên tắc thực hiện cụ thể, chi tiết, trung thực, không làm cản trở đến hoạt động SXKD của Công ty, không can thiệp sang công tác điều hành. Nội dung kiểm soát bao gồm các lĩnh vực liên quan đến hoạt động SXKD và lợi ích của Công ty, kiểm tra các nội dung khác, theo yêu cầu của cổ đông, nhóm cổ đông (nếu có).

4. Giám sát quá trình kiểm toán, xem xét các báo cáo kiểm toán, thư Quản lý của các Công ty kiểm toán độc lập, kiểm toán tại Công ty. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về nội dung phạm vi kiểm toán, về các vấn đề tồn tại (nếu có), xem xét các báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi HĐQT chấp thuận, xem xét các kết quả điều tra nội bộ.

5. Giám sát việc chấp hành nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của Pháp luật.

6. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Hội nghị người lao động và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm của Công ty.

7. Phối hợp với hệ thống kiểm soát nội bộ, với các phòng ban quản lý, các đơn vị sản xuất của Công ty, khi thực hiện kiểm soát cũng như yêu cầu cung cấp thông tin, để sớm hạn chế những sai phạm (nếu có) trong quản lý và sản xuất kinh doanh.

8. Ban Kiểm soát đề nghị: Mỗi cổ đông cần tăng cường mối quan hệ trao đổi thông tin giữa cổ đông với Ban Kiểm soát, góp phần nâng cao hiệu quả việc quản lý công ty và vì lợi ích của các cổ đông.

Trên đây là những nội dung chủ yếu, báo cáo về hoạt động Kiểm soát năm 2017 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2018 của Ban Kiểm soát Công ty.

Thay mặt Ban kiểm soát Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin, trân trọng báo cáo trước Đại hội./.

**Nơi nhận:**

- Các thành viên HĐQT, BKS Công ty,
- Các cổ đông Công ty,
- Lưu VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Văn Hùng**



Quảng Ninh, ngày 12 tháng 4 năm 2018

**BÁO CÁO**  
**Về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2018**

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin.  
- Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin.

Căn cứ Quyền và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Quyền và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin được quy định tại Điều 33 của Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, đã được sửa đổi bổ sung và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty ngày 29/4/2016;

Căn cứ điều kiện và năng lực của công ty TNHH PKF Việt Nam;

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin, xin được báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 và Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin về việc lựa chọn Công ty Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 như sau:

- Tên Công ty: Công ty TNHH PKF Việt Nam - Thành viên Tập đoàn Kiểm toán PKF Quốc tế.

- Tên viết tắt: PKF VIET NAM CO., LTD;

- Trụ sở chính: Số 1, phố Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- Thực hiện nhiệm vụ:

1. Kiểm toán báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm 2018 của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin.

2. Kiểm toán các nội dung khác của Công ty (khi có yêu cầu).

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin thông qua./.

**Nơi nhận:**

- HĐQT, BKS Công ty,
- Các cổ đông của Công ty,
- Lưu VT, HĐQT, BKS,

TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Văn Hùng



Quảng Ninh, ngày 12 tháng 4 năm 2018

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty**

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực từ ngày 01/7/2015;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng; Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017;

Căn cứ Công văn số 1303/TKV-TCNS ngày 22/3/2018 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam về việc ban hành Điều lệ mẫu Công ty cổ phần áp dụng cho các Công ty con trong TKV;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin đã được sửa đổi, bổ sung và nhất trí thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty ngày 29/4/2016;

Để thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước và phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty, Công ty đã tiến hành dự thảo sửa đổi, bổ sung Bản điều lệ hiện hành, đồng thời đăng tải trên Website của Công ty để các cổ đông xem xét, tham gia ý kiến;

HĐQT Công ty trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số điều trong bản Điều lệ hiện hành của Công ty như sau:

**I. Kết cấu của bản Điều lệ:** (i) trong quá trình rà soát và chỉnh sửa, về cơ bản dự thảo sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty vẫn được giữ nguyên cấu trúc như Bản điều lệ hiện hành; (ii) về kết cấu của Điều lệ gồm: Phần mở đầu; 13 Chương và 59 Điều.

**II. Những nội dung chủ yếu cần sửa đổi**

II.1. Nguyên tắc sửa đổi: Những chương, điều, khoản, điểm tham chiếu trong Điều lệ hiện hành tham chiếu các chương, điều, khoản, điểm tại Thông tư số 95/2017/TT-BTC sẽ được tham chiếu nội dung sửa đổi bổ sung theo các chương, điều, khoản, điểm của Thông tư số 95/2017/TT-BTC và bản Điều lệ mẫu Công ty cổ phần áp dụng cho các Công ty con trong TKV;

II.2. Một số nội dung cơ bản được sửa đổi như sau: Ngoài việc chỉnh sửa về một số câu, từ cho chặt chẽ, đúng luật và phù hợp với điều kiện SXKD của Công ty hoặc bố cục lại các chương, điều, khoản, điểm cho hợp lý bản Điều lệ mới còn bổ sung, sửa đổi một số nội dung cơ bản như sau: (Có bản Phụ lục sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công ty kèm theo tờ trình này).

**III. Ý kiến đóng góp của cổ đông:** Đến tại thời điểm này BTC Đại hội chưa nhận được bất kỳ sự phản hồi nào từ phía các cổ đông về việc tham gia sửa đổi, bổ sung bản Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Do vậy, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty./.

**Nơi nhận:**

- HĐQT, BKS Công ty,
- Các cổ đông Công ty,
- Lưu VT, HĐQT, TCLĐ, P(...)



Phạm Hồng Tài



**PHỤ LỤC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU LỆ CỦA ĐIỀU LỆ CỔ PHẦN THAN CỘC SÁU – VINACOMIN**  
(Ban hành kèm theo Tờ trình ngày 12/4/2018)

TT	Điều lệ hiện tại		Điều	Nội dung đề nghị sửa đổi	Ghi chú
	Điều	Nội dung			
1	2	3	4	5	6
1		- Điều lệ mẫu áp dụng cho các Công ty đại chúng ban hành kèm theo Thông tư số 121/2012/TT - BTC ngày 26 tháng 7 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng		- Điều lệ mẫu áp dụng cho các Công ty đại chúng ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng đối với các công ty đại chúng.	
2			1	<b>Bổ sung vào Điều 1 các khoản sau</b> Đ). "Người điều hành Công ty" là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty; l) "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật Chứng khoán;	
3			3	<b>Bổ sung Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty</b> Công ty có 01 Người đại diện theo pháp luật là Giám đốc Công ty. Người đại diện theo pháp luật có quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định hiện hành của pháp luật và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.	
4	4	<b>Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động (Điều 5 Điều lệ sửa đổi bổ sung)</b> 1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.	5	<b>Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động</b> Sửa đổi Khoản 1 Điều 5. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia (hoặc quy định của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty	
5	5	<b>Điều a, Khoản 2, Điều 5 chuyển về thành Điều a, Khoản 2 Điều 6.</b> a) Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần là cổ phần phổ thông, kể các cổ phần do Nhà nước nắm giữ. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 11, Điều 12 của		<b>Bổ sung, sửa đổi Điều a, Khoản 2, Điều 6:</b> a) Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 của Điều lệ này;	
6			6	<b>Bổ sung vào Khoản d. Điều 6.</b> - Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do HĐQT của Công ty quyết định. HĐQT có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà HĐQT thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá;	



1	2	3	4	5	6
7			7	<p><b>Bổ sung Khoản 2 Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu</b></p> <p>2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp.</p>	
8			10	<p><b>Bổ sung Khoản 3 Điều 10. Thu hồi và thanh toán mua cổ phần</b></p> <p>3. HĐQT có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.</p>	
9	10	<p><b>Bổ Khoản 2. Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát của Công ty</b></p> <p>2. Cơ cấu tổ chức của các chi nhánh và văn phòng đại diện của Công ty được quy định trong Quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị đó do HĐQT Công ty ban hành.</p>			
10				<p><b>Bổ sung vào Điều 12. Quyền cổ đông các Khoản, Điểm sau:</b></p> <p><b>Khoản 2.</b> Cổ đông được quyền đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau.</p> <p><b>Điểm e, Khoản 3. Cổ đông có các quyền sau</b></p> <p>e) Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật.</p>	
11			12	<p><b>Khoản 5.</b> Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty, quyết định của HĐQT thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty, cổ đông có quyền đề nghị hủy hoặc đình chỉ quyết định đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p>	
12				<p><b>Bổ sung vào Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông</b></p> <p><b>Khoản 2.</b> Tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:</p> <p>a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b) Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>c) Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p> <p>d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.</p>	
13			13	<p><b>Khoản 5.</b> Hoàn thành các nghĩa vụ khác do pháp luật quy định và điều lệ này.</p> <p><b>Khoản 7.</b> Cổ đông lớn có nghĩa vụ của cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp, ngoài ra phải đảm bảo tuân thủ các nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Công đồng lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích của Công ty và của các cổ đông khác theo quy</p>	
14					
15					



1	2	3	4	5	6
16	13	<p><b>Khoản 2 Điều 13. Đại hội đồng cổ đông (chuyển thành Điều 14 Điều lệ sửa đổi, bổ sung)</b></p> <p>2. HĐQT tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp nhưng phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề được luật pháp và Điều lệ này quy định. Đặc biệt, các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và dự toán ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.</p>	14	<p>định của pháp luật và Điều lệ Công ty;</p> <p>b) Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật;</p> <p><b>Sửa đổi lại Khoản 2 Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. HĐQT tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp nhưng phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề được luật pháp và Điều lệ này quy định. Đặc biệt, các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và dự toán ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện Công ty kiểm toán dự đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.</p>	
17	13	<p><b>Điểm c, d, Khoản 3, Điều 13. Đại hội đồng cổ đông (chuyển thành Điều 14 Điều lệ sửa đổi, bổ sung)</b></p> <p>c) Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý, nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất từ 30% trở lên so với số đầu kỳ;</p> <p>d) Khi số thành viên của HĐQT, Ban kiểm soát ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;</p>	14	<p><b>Sửa đổi lại Điểm c, d, Khoản 3, Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>c) Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;</p> <p>d) Khi số thành viên của HĐQT, thành viên HĐQT độc lập, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc số thành viên HĐQT bị giám quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định trong Điều lệ này;</p>	
18	14	<p><b>Điểm tại Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông (chuyển thành Điều 15 Điều lệ sửa đổi, bổ sung)</b></p> <p><b>Điểm e, Khoản 1 (thành điểm d, khoản 1 ĐL sửa đổi)</b></p> <p>e) Định hướng phát triển của Công ty (kế hoạch dài hạn).</p> <p><b>Điểm l, n, o, p, Khoản 2 (thành khoản m, o, p, r, Khoản 2 Điều 15 Điều lệ sửa đổi)</b></p> <p>l) Quyết định đầu tư, quyết định giao dịch mua, bán tài sản của Công ty hoặc chi nhánh có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>n) Công ty mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại được chào bán trong 12 tháng;</p> <p>o) Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1, Điều 162 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>p) Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.</p>	15	<p><b>Sửa đổi lại các Điểm tại Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p><b>Sửa đổi điểm d, Khoản 1.</b></p> <p>d) Định hướng, kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty;</p> <p><b>Sửa đổi m, o, p, r, Khoản 2. Điều 15</b></p> <p>m) Quyết định đầu tư, bán tài sản của Công ty có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>o) Công ty mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại được chào bán;</p> <p>p) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những người được quy định tại Khoản 1, Điều 162 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;</p> <p>r) Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này;</p>	



1	2	3	4	5	6
19	16	<p><b>Khoản 1. Điều 16 Thay đổi các quyền</b></p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 51% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nơi trên biểu quyết thông qua.</p>	17	<p><b>Sửa đổi Khoản 1. Điều 17. Thay đổi các quyền</b></p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nơi trên biểu quyết thông qua.</p> <p><b>Bổ sung Khoản 1. Điều 18. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.</b></p> <p>1. Công ty phải tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục về triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và các quy định nội bộ của Công ty. Công ty có trách nhiệm công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tới thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Thủ tục ủy quyền và lập giấy ủy quyền cho các cổ đông được quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.</p>	
20		<p><b>Khoản 2, 3, (Thành Khoản 3,4 Điều 18 Điều lệ sửa đổi)</b></p> <p><b>Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.</b></p> <p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a) Dưa trên số đăng ký cổ đông của Công ty, chuẩn bị và chốt danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông; chuẩn bị chương trình họp và các tài liệu phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;</p>	18	<p><b>Sửa đổi Khoản 3,4. Điều 18.</b></p> <p>3. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;</p> <p>c) Chuẩn bị các tài liệu cho Đại hội phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;</p> <p>d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;</p> <p>e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;</p> <p>g) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;</p> <p>h) Các công việc khác phục vụ Đại hội.</p>	
21	17	<p>b) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;</p>	18		
22		<p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu</p>	18	<p>4. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông tương danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất năm (15) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm theo thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn</p>	



1	2	3	4	5	6
		không được gửi kèm theo thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.		bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận bao gồm: a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp; b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, Kiểm soát viên; c) Phiếu biểu quyết; d) Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp; đ) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.	
23	17	<b>Bổ Khoản 8. Điều 17.</b> 8. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.			
24	19	<b>Khoản 5. Điều 19. Thể thức tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông (chuyển Điều 20 Điều lệ sửa đổi)</b> 5. Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.	20	<b>Sửa đổi Khoản 5, Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</b> 5. Chủ tọa Đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự. Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.	
25	19	<b>Khoản 6. Điều 19 (Khoản 6. Điều 20 Điều lệ sửa đổi).</b> 6. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình của Đại hội. Việc biểu quyết tại Đại hội được tiến hành bằng cách thu thẻ biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó thu thẻ biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập họp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó hoặc công bố trước khi bế mạc Đại hội đồng cổ đông.	20	<b>Sửa đổi Khoản 6. Điều 20.</b> 6. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình của Đại hội. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó.	
26	19	<b>Khoản 7. Điều 19 (Khoản 7 Điều 20 Điều lệ sửa đổi).</b> 7. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp Đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do Chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của Đại hội nếu nhận thấy rằng: a) Các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức Đại hội; b) Hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp;	20	<b>Sửa đổi Khoản 7. Điều 20.</b> 7. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông quy định tại Khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp. Thời gian hoãn tối đa không quá ba (03) ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.	



1	2	3	4	5	6
		<p>c) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết hoặc:</p> <p>d) Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Ngoài ra, Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc là ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.</p>			
27		<p>Điểm b, d, e.i Khoản 1. Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông (thành Điều 21 Điều lệ sửa đổi)</p> <p>b. Kế hoạch phát triển ngân và dài hạn của Công ty;</p> <p>d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, BKS;</p> <p>e) Quyết định dự án đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;</p> <p>i) Các hình thức tổ chức lại, giải thể, phá sản Công ty;</p>	20	<p><b>Bổ sung Khoản 12. Điều 20.</b></p> <p>13. Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.</p> <p>Sửa đổi Điểm b,d, đ,h Khoản 1. Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>b) Định hướng phát triển Công ty (kế hoạch ngắn hạn và dài hạn);</p> <p>d) Miễn nhiệm, bãi miễn và thay thế thành viên HĐQT, BKS;</p> <p>đ) Quyết định đầu tư, bán tài sản của Công ty hoặc giao dịch mua do Công ty thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;</p> <p>h) Tổ chức lại, giải thể, phá sản Công ty; chia tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p>	
28	20	<p>Điểm b, d, e.i Khoản 1. Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông (thành Điều 21 Điều lệ sửa đổi)</p> <p>b. Kế hoạch phát triển ngân và dài hạn của Công ty;</p> <p>d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, BKS;</p> <p>e) Quyết định dự án đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;</p> <p>i) Các hình thức tổ chức lại, giải thể, phá sản Công ty;</p>	21	<p><b>Bổ sung Khoản 7. Điều 21.</b></p> <p>7. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.</p>	
29			21	<p><b>Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3, Điều 11 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần của nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p>	
30	23	<p><b>Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3, Điều 11 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần của nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p>	24	<p><b>Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc Công ty, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 4, Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần của nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p>	
31	24	<p><b>Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ được sửa đổi, bổ sung thành Điều 25 và Điều 26 của Điều lệ sửa đổi bổ sung</b></p>	25	<p><b>Điều 25. Ứng cử, để cử thành viên HĐQT</b></p> <p>1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc</p>	



1	2	3	4	5	6
				<p>hợp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng viên HĐQT được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</li> <li>b) Trình độ học vấn;</li> <li>c) Trình độ chuyên môn;</li> <li>d) Quá trình công tác;</li> <li>đ) Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác;</li> <li>e) Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên HĐQT của Công ty;</li> <li>g) Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);</li> <li>h) Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông để cử ứng viên đó (nếu có);</li> <li>i) Các thông tin khác (nếu có).</li> </ul>	
32			26	<p><b>Điều 26. Số lượng, thành phần, nhiệm kỳ của thành viên HĐQT</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Số lượng thành viên HĐQT là năm (05) người do Đại hội đồng cổ đông bầu và bãi miễn.</li> <li>2. Nhiệm kỳ của HĐQT là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá năm (05) năm; thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ HĐQT. Thành viên HĐQT không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.</li> <li>3. HĐQT của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi HĐQT mới được bầu và tiếp quản công việc.</li> <li>4. Cơ cấu thành viên HĐQT:       <ol style="list-style-type: none"> <li>a) Tổng số thành viên độc lập HĐQT phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT;</li> <li>b) Cơ cấu HĐQT đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty và có xét yếu tố về giới tính;</li> <li>5. Một thành viên HĐQT sẽ không còn tư cách thành viên HĐQT trong các trường hợp sau:           <ol style="list-style-type: none"> <li>a) Không đủ tư cách làm thành viên HĐQT nữa theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên HĐQT;</li> <li>b) Gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;</li> </ol> </li> </ol> </li> </ol>	



1	2	3	4	5	6
		<p>Điểm đ, Khoản 3, Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị (chuyển thành Điều 27 Điều lệ sửa đổi)</p> <p>đ) Để xuất việc tổ chức lại, chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty;</p>		<p>c) Bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự;</p> <p>d) Vắng mặt, không tham dự các cuộc họp của HĐQT liên tục trong vòng 06 tháng mà không có sự cho phép của HĐQT và HĐQT đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>đ) Bị bãi nhiệm thành viên HĐQT theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>e) Không còn là đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức theo quyết định của tổ chức đó;</p> <p>g) Là đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức, nhưng tổ chức đó không còn là cổ đông của Công ty nữa;</p> <p>h) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>i) Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên HĐQT;</p> <p>k) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật;</p> <p>6. HĐQT có thể bổ nhiệm thành viên HĐQT mới để thay thế chỗ trống bất ngờ phát sinh trong HĐQT và thành viên này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được HĐQT bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của HĐQT. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của HĐQT cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên HĐQT thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.</p> <p>7. Việc bổ nhiệm các thành viên HĐQT phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p> <p>Sửa đổi Điểm đ, Khoản 3, Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT</p> <p>đ) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty; quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty.</p> <p>Đề xuất việc tổ chức lại, chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty, đề xuất Quy chế nội bộ về quản trị Công ty để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua theo thẩm quyền. Quyết định tổ chức lại, chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, chuyển đổi Công ty, quyết định Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua.</p> <p><b>Bổ sung Điều 0, s,t vào Khoản 3, Điều 27.</b></p> <p>o) Quyết định đầu tư, bán tài sản của Công ty có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;</p> <p>s) Được cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty (nếu có);</p> <p>t) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định.</p>	
33	25		27		



1	2	3	4	5	6
34	27	d) Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh hoặc vượt quá giá trị kế hoạch;	27	<b>Bổ sung Điểm a vào Khoản 4. Điều 27</b> a) Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty; thành lập các Công ty con của Công ty (nếu có);  đ) Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách hoặc vượt quá giá trị kế hoạch; hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;	
35	27	<b>Khoản 8. Điều 25.</b> Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, HĐQT tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp quyết định do HĐQT thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đến bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trong trường hợp này, cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục trong thời hạn ít nhất sáu tháng có quyền yêu cầu HĐQT đình chỉ thực hiện quyết định nói trên.	27	<b>Khoản 8. Điều 27.</b> Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, HĐQT tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp quyết định do HĐQT thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đến bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trong trường hợp này, cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục trong thời hạn ít nhất 01 năm có quyền yêu cầu HĐQT đình chỉ thực hiện quyết định nói trên.	
36	25	Chuyên khoản 9, 10, 11,12 Điều 25 thành Điều 28. Thủ lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên HĐQT	28	<b>Bổ sung Điều 28</b> trên cơ sở chuyển các Khoản 9,10,11,12, Điều 25 của Điều lệ hiện tại.	
37	26	<b>Khoản 1. Điều 26. Chủ tịch HĐQT</b> (thành Điều 29. Điều lệ sửa đổi) 1. HĐQT phải lựa chọn và bầu một thành viên HĐQT làm Chủ tịch HĐQT. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch HĐQT sẽ không kiêm chức Giám đốc của Công ty. Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm chức Giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.	29	<b>Sửa đổi Khoản 1. Điều 29.</b> 1. Đại hội đồng cổ đông hoặc HĐQT phải lựa chọn và bầu một thành viên HĐQT làm Chủ tịch HĐQT. Chủ tịch HĐQT sẽ không kiêm nhiệm chức Giám đốc Công ty theo Khoản 2, Điều 12 Nghị định số 71/2017/NĐ - CP.	
38			29	<b>Bổ sung Điểm d vào Điều 29.</b> d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các Nghị quyết của HĐQT;	
39	26	<b>Bổ Điểm c. Khoản 2. Điều 26.</b> e) Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm Giám đốc Công ty			
40	26	<b>Khoản 5. Điều 26.</b> Trường hợp Chủ tịch HĐQT từ chức hoặc bị bãi miễn, HĐQT phải bầu người thay thế trong thời hạn mười ngày.	29	<b>Sửa đổi Khoản 5. Điều 29.</b> Chủ tịch HĐQT có thể bị bãi miễn theo quyết định của HĐQT. Trường hợp Chủ tịch HĐQT từ chức hoặc bị bãi miễn, HĐQT phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.	
41	27	<b>Điểm c, Khoản 3 Điều 27. Các cuộc họp Hội đồng quản trị ( thành Điều 30 của Điều lệ sửa đổi)</b> c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên điều hành của HĐQT;	30	<b>Sửa đổi Điểm c, Khoản 3 Điều 30. Các cuộc họp Hội đồng quản trị</b> c) Có đề nghị ít nhất 02 thành viên độc lập HĐQT;	
				<b>Bổ sung Điểm đ vào Khoản 9. Điều 30.</b> đ) Kiểm soát viên, Giám đốc Công ty không phải là thành viên HĐQT có quyền dự cuộc họp HĐQT, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.	



1	2	3	4	5	6
42	27	<p>Chuyển các Khoản 17. Các tiêu ban của Hội đồng quản trị và Khoản 18. Giá trị pháp lý của hành động tại Điều 27 thành Điều 31. Các tiêu ban của Hội đồng quản trị của Điều lệ sửa đổi bổ sung</p>	31	<p>Bổ sung Điều 27. Các tiêu ban Hội đồng quản trị trên cơ sở chuyển các khoản 17, 18 Điều 27 của Điều lệ hiện tại</p>	
43			32	<p><b>Bổ sung Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty</b></p> <p>1. HĐQT chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Người phụ trách quản trị Công ty kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại Khoản 5 Điều 152 Luật doanh nghiệp. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Công ty do HĐQT quyết định, tối đa là năm (05) năm.</p> <p>2. Người phụ trách quản trị Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:</p> <p>a) Có hiểu biết về pháp luật;</p> <p>b) Không được đồng thời làm việc cho Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;</p> <p>c) Am hiểu hoạt động kinh doanh và quản trị nội bộ của Công ty; Có khả năng tổng hợp, sử dụng thành thạo tin học, và các thiết bị văn phòng;</p> <p>d) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của HĐQT;</p> <p>3. HĐQT có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.</p> <p>4. Người phụ trách quản trị Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Tư vấn HĐQT trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;</p> <p>b) Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của HĐQT hoặc Ban kiểm soát;</p> <p>c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d) Tham dự các cuộc họp;</p> <p>e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật;</p> <p>g) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên của HĐQT và Kiểm soát viên;</p> <p>h) Giám sát và báo cáo HĐQT, Ban kiểm soát về hoạt động công bố thông tin của Công ty;</p> <p>i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;</p> <p>k) Được hưởng thù lao (phụ cấp) theo Quy chế quản lý nội bộ của Công ty và/hoặc theo quyết định của HĐQT;</p> <p>l) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	



1	2	3	4	5	6
44	30	<p>Khoản 2. Điều 30. Bổ nhiệm, bãi miễn, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc (thành Điều 35 của Điều lệ sửa đổi bổ sung)</p> <p>2. Nhiệm kỳ.</p> <p>Nhiệm kỳ của Giám đốc là 05 năm từ khi HĐQT có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm.</p>	35	<p>Sửa đổi, bổ sung Khoản 2. Điều 35</p> <p>2. Nhiệm kỳ.</p> <p>Nhiệm kỳ của Giám đốc là 05 (năm) năm từ khi HĐQT có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại Hợp đồng lao động (nếu có).</p>	
45	30	<p>Điểm e, Khoản 4. Điều 30.</p> <p>e) Đề nghị HĐQT quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty, góp vốn mua cổ phần của doanh nghiệp khác.</p>	35	<p>Sửa đổi, bổ sung Điểm e, Khoản 4. Điều 35.</p> <p>e) Đề nghị HĐQT quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty, góp vốn mua cổ phần của doanh nghiệp khác; đề nghị phê duyệt các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Đề nghị thông qua đề xuất việc tổ chức lại, chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty, đề xuất Quy chế nội bộ về quản trị Công ty để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua theo thẩm quyền;</p>	
46	31	<p>Bổ Điều 31. Thư ký Công ty của Điều lệ hiện tại</p>			
47	32	<p>Điều 32. Thành viên Ban Kiểm soát được sửa đổi thành Điều 38, 37 của Điều lệ sửa đổi, bổ sung</p> <p>a) Chuyển Khoản 5, Điều 32. Giới thiệu, đề cử Ban Kiểm soát thành Khoản 2, Điều 36 Điều lệ sửa đổi.</p> <p>b) Chuyển Khoản 6, Điều 32 thành Khoản 3, Điều 36 Điều lệ sửa đổi.</p> <p>c) Chuyển Khoản 1 thành Khoản 1. Điều 37 Điều lệ sửa đổi, bổ sung.</p> <p>d) Chuyển Khoản 2,3 thành Khoản 2. Điều 37 Điều lệ sửa đổi, bổ sung.</p> <p>d) Chuyển khoản 4 thành Khoản 3. Điều 37. Điều lệ sửa đổi, bổ sung.</p> <p>e) Chuyển khoản 7 thành Khoản 4. Điều 37. Điều lệ sửa đổi, bổ sung.</p> <p>đ) Chuyển khoản 8 thành Khoản 5. Điều 37. Điều lệ sửa đổi, bổ sung.</p> <p>e) Chuyển khoản 9 thành Khoản 6. Điều 37. Điều lệ sửa đổi, bổ sung.</p> <p>g) Chuyển khoản 10 thành Khoản 7. Điều 37. Điều lệ sửa đổi, bổ sung.</p>	36.	<p><b>Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên</b></p> <p><b>Bổ sung Khoản 1.</b></p> <p>1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Ban kiểm soát được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm Kiểm soát viên. Thông tin liên quan đến ứng viên Ban kiểm soát được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:</p> <p>a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</p> <p>b) Trình độ học vấn;</p> <p>c) Trình độ chuyên môn;</p> <p>d) Quá trình công tác;</p> <p>đ) Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ Kiểm soát viên và các chức danh quản lý, điều hành khác;</p> <p>e) Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là Kiểm soát viên của Công ty;</p> <p>g) Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);</p> <p>h) Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);</p> <p>i) Các thông tin khác (nếu có).</p> <p><b>Sửa đổi Khoản 2. Giới thiệu, đề cử vào Ban kiểm soát.</b></p> <p>Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất</p>	



1	2	3	4	5	6
				<p>sáu (06) tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</p>	
48		<p>Điều 33. Quyền và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được chuyển thành Điều 38 Điều lệ sửa đổi: Bỏ Điểm a, Khoản 1 Điều 33. Điểm g, Khoản 1. Được chuyển thành Điểm i, Khoản 1, Điều 38 Điều lệ sửa đổi:</p>	37	<p>Điều 37. Số lượng, thành phần, nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát (Được xây dựng từ khoản 1,2,3,4,7,8,9,10 Điều 32. Thành viên Ban Kiểm soát của điều lệ hiện hành) và được sửa đổi, bổ sung một số Khoản như sau: - Thay thế cụ từ "Thành viên Ban kiểm soát" thành cụm từ "Kiểm soát viên". - Sửa đổi khoản 2,3 Điều 37 Điều lệ hiện hành thành Khoản 2 như sau: 2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau: a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty; b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó; - Bổ sung Điểm h, Khoản 4. h) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật điều lệ này.</p>	
49	33	<p>g) Khi phát hiện có thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành vi phạm nghĩa vụ của người quản lý Công ty quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản với HĐQT, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả; Chuyển Khoản 3 thành Khoản 4. Điều lệ sửa đổi bổ sung</p>	38	<p>Điều 38. Ban Kiểm soát Bổ sung Điểm a,b, Khoản 1. a) Giám sát tình hình tài chính của Công ty, tình hợp pháp trong các hoạt động của thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành, và người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Giám đốc và cổ đông; b) Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về hoạt động giám sát và thực hiện các nhiệm vụ được giao; Sửa đổi lại Điểm i, Khoản 1. i) Khi phát hiện có thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành và người điều hành khác vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty thì phải thông báo ngay bằng văn bản với HĐQT trong vòng bốn mươi tám(48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả; - Sửa đổi bổ sung Khoản 4. Cuộc họp của Ban Kiểm soát. a) Sau khi đã tham khảo ý kiến của HĐQT, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc</p>	



1	2	3	4	5	6
50			41	<p>hợp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số thành viên trở lên dự họp. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký (nếu có) và các Kiểm soát viên tham dự họp phải ký tên và các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Kiểm soát viên;</p> <p>b) Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên HĐQT, Giám đốc và đại diện công ty kiểm toán độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm;</p> <p><b>Bổ sung Khoản 1. Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh xung đột về quyền lợi.</b></p> <p>1. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.</p>	
51		<p><b>Khoản 3. Điều 36. Trách nhiệm trung thực và tránh xung đột về quyền lợi (khoản 4, Điều 41 Điều lệ sửa đổi, bổ sung)</b></p> <p>3. Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân nào mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</p>		<p><b>Sửa đổi Khoản 4. Điều 41.</b></p> <p>4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc Công ty, cán bộ điều hành khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân nào mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng Tập đoàn hoặc các Công ty hoạt động theo nhóm Công ty, bao gồm Công ty mẹ - Công ty con, Tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.</p>	
52	39	<p><b>Khoản 1. Điều 39. Người lao động, công đoàn và tổ chức chính trị xã hội (Khoản 1 Điều 44 Điều lệ sửa đổi, bổ sung)</b></p> <p>1. Giám đốc Công ty phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua về các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, buộc thôi việc, lương bổng, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với cán bộ quản lý và người lao động cũng như những mối quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn được công nhận theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.</p>	44	<p><b>Sửa đổi Khoản 1. Điều 44. Người lao động, công đoàn và tổ chức chính trị xã hội</b></p> <p>1. Giám đốc Công ty phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua về các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ điều hành Công ty.</p>	
53		<p><b>Chương VII. Chế độ Tài chính và Kế toán</b></p>		<p><b>Chương VII. Tài khoản ngân hàng, năm tài chính và chế độ tài chính kế toán</b></p>	
54	43	<p><b>Bổ Điều 43. Nguồn vốn bổ sung điều lệ</b></p>			
55	45	<p><b>Điều 45. Hệ thống kế toán</b></p>	49	<p><b>Điều 49. Chế độ kế toán</b></p>	



Quảng Ninh, ngày 12 tháng 4 năm 2018

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty**

Kính gửi: Quý vị cổ đông Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2006 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ – CP ngày 06/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT – BTC ngày 22/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ – CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Để thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước và phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty, Công ty đã tiến hành dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty đồng thời đăng tải trên Website của Công ty để các cổ đông xem xét, tham gia ý kiến;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung sau:

1. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo các quy định về quản trị nội bộ áp dụng cho công ty đại chúng niêm yết (chi tiết Quy chế nội bộ về quản trị Công ty như bản dự thảo đính kèm),

2. Ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định thời điểm ban hành Quy chế phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng quy định của Pháp luật

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**Nơi nhận:**

- HĐQT, BKS Công ty,
- Các cổ đông Công ty,
- Lưu VT, HĐQT, TCLĐ, P(....)



Phạm Hồng Tài



Số: /QĐ – TCS

Quảng Ninh, ngày tháng 4 năm 2018

**DỰ THẢO**

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc Ban hành Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CỘC SÁU - VINACOMIN**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2006 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ – CP ngày 06/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT – BTC ngày 22/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ – CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu – Vinacomin đã được sửa đổi, bổ sung và nhất trí thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty ngày 12/4/2018;

Căn cứ Nghị quyết số: /NQ - ĐHĐCĐ ngày 12/4/2018 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Than Cọc Sáu – Vinacomin năm 2018;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu – Vinacomin.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

**Điều 3.** Các thành viên trong Bộ máy điều hành Công ty, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Các TV HĐQT, BKS Công ty,
- Website Công ty
- Như Điều 3,
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**Phạm Hồng Tài**



## MỤC LỤC

TIÊU ĐỀ	NỘI DUNG	TRANG
<b>Chương I</b>	<b>QUY ĐỊNH CHUNG</b>	
Điều 1	Phạm vi điều chỉnh	1
Điều 2	Giải thích từ ngữ	2
<b>Chương II</b>	<b>TRÌNH TỰ, NỘI DUNG QUẢN TRỊ CÔNG TY</b>	
Điều 3	Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	3
Điều 4	Trình tự, thủ tục về lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	6
Điều 5	Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT	8
Điều 6	Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị	10
Điều 7	Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	12
Điều 8	Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Kiểm soát viên	12
Điều 9	Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc Công ty	14
Điều 10	Phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Giám đốc	15
Điều 11	Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và cán bộ quản lý	17
Điều 12	Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty	17
<b>Chương III</b>	<b>BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN</b>	
Điều 13	Nghĩa vụ công bố thông tin	18
Điều 14	Công bố thông tin về quản trị Công ty	18
Điều 15	Tổ chức công bố thông tin	19
<b>Chương IV</b>	<b>GIÁM SÁT, KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT</b>	
Điều 16	Giám sát	19
Điều 17	Khen thưởng	19
Điều 18	Xử lý vi phạm và kỷ luật	19
<b>Chương V</b>	<b>ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</b>	
Điều 19	Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty	20
Điều 20	Hiệu lực thi hành	20



**DỰ THẢO** QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CỘC SÁU - VINACOMIN

(Ban hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số..... /NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/4/2018)

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy chế quản trị nội bộ công ty được xây dựng theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Nghị định số 71/2017/NĐ-CP, Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Điều lệ Công ty.

2. Quản trị công ty là hệ thống các nguyên tắc, bao gồm:

- a) Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;
- b) Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- c) Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan;
- d) Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
- đ) Công khai minh bạch mọi hoạt động của Công ty.

3. Quy chế này đề ra những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và cán bộ quản lý khác của Công ty.

4. Quy chế này sẽ điều chỉnh các nội dung chủ yếu sau:

- a) Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông;
- b) Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
- c) Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị;
- d) Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị;
- đ) Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Kiểm soát viên;
- e) Lựa chọn, bổ nhiệm và miễn nhiệm Giám đốc Công ty;
- f) Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc;
- g) Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và cán bộ quản lý khác;
- h) Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty;
- i) Quy định báo cáo và công bố thông tin.



## **Điều 2. Giải thích từ ngữ**

1. Trong Quy chế này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

a) “Quản trị công ty” là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty;

b) “Công ty” là Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin;

c) “Điều lệ” là bản Điều lệ được Đại hội đồng Công ty thông qua một cách hợp pháp gần nhất;

d) “Cổ đông” là những cá nhân, tổ chức sở hữu cổ phiếu của Công ty;

đ) “Đại hội đồng cổ đông” hoặc “Đại hội” là Đại hội đồng cổ đông Công ty;

e) “Người có liên quan” là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;

f) “Hội đồng quản trị” là Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin (viết tắt là HĐQT);

g) “Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành” là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định tại Điều lệ Công ty;

h) “Thành viên Hội đồng quản trị độc lập” là thành viên HĐQT đáp ứng các điều kiện sau:

- Là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và không phải là người có liên quan với Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị Công ty bổ nhiệm;

- Không phải là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc của các công ty con, công ty liên kết, công ty khác do công ty nắm quyền kiểm soát;

- Không phải là cổ đông lớn hoặc người đại diện của cổ đông lớn hoặc người có liên quan của cổ đông lớn của Công ty;

- Không làm việc tại các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật, kiểm toán cho công ty trong hai (02) năm gần nhất;

- Không phải là đối tác hoặc người có liên quan của đối tác có giá trị giao dịch hàng năm với Công ty chiếm từ ba mươi phần trăm (30%) trở lên tổng doanh thu hoặc tổng giá trị hàng hóa, dịch vụ mua vào của Công ty trong hai (02) năm gần nhất.

i) “Người quản lý Công ty” có nghĩa là Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty;

k) “Người điều hành Công ty” là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty;

m) Các từ viết tắt trong Quy chế:

- SSC: là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

- VSD: là Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam;

- HNX: là Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

2. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.



## **Chương II** **TRÌNH TỰ, NỘI DUNG QUẢN TRỊ CÔNG TY**

### **Điều 3. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông**

1. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông gồm các nội dung sau đây:

a) Thông báo về ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Việc công bố thông tin được thực hiện trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty và trên phương tiện công bố thông tin của VSD, SSC, HNX;

c) Thời hạn thông báo: trước 20 ngày, ngày giao dịch không hưởng quyền.

2. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

a) Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên website của Công ty, phương tiện thông tin của SSC, HNX. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp khai mạc Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên website của Công ty ít nhất 10 ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- Phiếu biểu quyết;
- Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

b) Các cổ đông sau khi nhận được Thông báo triệu tập Đại hội, gửi Thư xác nhận tham dự Đại hội về Công ty trước 03 ngày diễn ra Đại hội để Ban tổ chức Đại hội chuẩn bị. Công ty gửi mẫu thư xác nhận, giấy ủy quyền và địa chỉ nhận thư xác nhận, giấy ủy quyền gửi kèm theo Thông báo;

c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp;



d) Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng;
- Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

### 3. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

a) Trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết. Thời gian thực hiện việc đăng ký do HĐQT quyết định. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó;

b) Cổ đông hoặc người được uỷ quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không được dùng cuộc họp Đại hội để những người đến muộn đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết không thay đổi;

c) Cổ đông hoặc người đại diện được uỷ quyền đến dự Đại hội phải xuất trình cho Ban tổ chức những giấy tờ sau: (i) Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước/hộ chiếu (nếu là cá nhân); Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (nếu là tổ chức); (ii) Giấy uỷ quyền tham dự Đại hội (bản gốc).

### 4. Cách thức bỏ phiếu

a) Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình của Đại hội. Việc biểu quyết tại Đại hội được tiến hành bằng cách thu thẻ biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó thu thẻ biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến; (đồng thời cổ đông tích vào nội dung vừa biểu quyết vào Phiếu biểu quyết) Kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó hoặc công bố trước khi bế mạc Đại hội đồng cổ đông;

#### b) Bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

- Bầu thành viên HĐQT và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên;

- Những người trúng cử thành viên HĐQT hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử;



- Trường hợp bầu lần thứ nhất không đủ số lượng thành viên HĐQT và Ban kiểm soát theo quy định thì phải tiến hành bầu tiếp lần hai trong số những người đã được đề cử của lần thứ nhất còn lại. Trường hợp khi bầu lần thứ hai vẫn chưa đủ số lượng quy định thì Đại hội đồng cổ đông quyết định có bầu tiếp hay không, nếu Đại hội đồng cổ đông không quyết định được thì Chủ tọa Đại hội quyết định.

#### 5. Cách thức kiểm phiếu, thông báo kết quả kiểm phiếu

Ban tổ chức Đại hội cử một hoặc một số người giúp việc trong việc thu đếm thẻ biểu quyết;

a) Đối với các nội dung trong chương trình nghị sự biểu quyết theo từng vấn đề và thu đếm thẻ biểu quyết đồng ý trước và thông báo kết quả; thu đếm thẻ biểu quyết không đồng ý và thông báo kết quả; thu đếm thẻ biểu quyết không có ý và thông báo kết quả;

b) Đối với bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát: Ban tổ chức Đại hội thành lập Tổ kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu xong báo cáo trước Đại hội.

#### 6. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 4 Điều 12 Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần của nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 21 Điều lệ Công ty;

b) Trình tự, thủ tục ra nghị quyết và nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty;

Trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

#### 7. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

a) Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể được ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và phải có các nội dung chính sau:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

- Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

- Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

- Họ, tên Chủ tọa và Thư ký;

- Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

- Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;



- Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

- Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- Chữ ký của Chủ tọa và Thư ký.

b) Chủ tọa và Thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản, chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông;

c) Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, các bản ghi chép, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty;

d) Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

8. Biên bản, Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty, SSC, HNX trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi kết thúc Đại hội.

#### **Điều 4. Trình tự, thủ tục về lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản**

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.

2. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông để lấy ý kiến bằng văn bản

a) Hội đồng quản trị ban hành Nghị quyết lấy ý kiến bằng văn bản;

b) Thông báo về ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông lấy ý kiến; Thông báo được gửi tới VSD, SSC, HNX.

3. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.

4. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký doanh nghiệp của Công ty;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;



- d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty;
- g) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

5. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây:

a) Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Các vấn đề đã được thông qua;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu;

Các thành viên Hội đồng quản trị và người kiểm phiếu, giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.



8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9. Nghị quyết, quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như Nghị quyết, quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

10. Đối với các vấn đề sau đây không được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản: sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể Công ty; giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán.

#### **Điều 5. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

##### **1. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị:**

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác;

c) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

d) Không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

##### **2. Cách thức ứng cử, đề cử vào thành viên Hội đồng quản trị**

a) Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- Trình độ học vấn;
- Trình độ chuyên môn;
- Quá trình công tác;
- Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- Các thông tin khác (nếu có).



b) Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên;

c) Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

3. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị: theo điểm b khoản 4 Điều 3 Quy chế này.

4. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Một thành viên HĐQT sẽ không còn tư cách thành viên HĐQT trong các trường hợp sau:

a) Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b) Gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;

c) Bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự;

d) Vắng mặt, không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự cho phép của HĐQT và HĐQT đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống, trừ trường hợp bất khả kháng;

đ) Bị bãi nhiệm thành viên HĐQT theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

e) Không còn là đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức theo quyết định của tổ chức đó;

f) Là đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức, nhưng tổ chức đó không còn là cổ đông của Công ty nữa;

g) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

h) Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên HĐQT;

i) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm thành viên HĐQT mới để thay thế chỗ trống bất ngờ phát sinh trong HĐQT và thành viên này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bãi nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được HĐQT bãi nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT mới được tính từ ngày việc bãi nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của HĐQT. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của HĐQT cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên HĐQT thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

6. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị được công bố thông tin bất thường trên website của Công ty, SSC, HNX trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi có quyết định chính thức.



## **Điều 6. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị**

### **1. Tổ chức họp Hội đồng quản trị**

a) Họp bầu Chủ tịch HĐQT: Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ HĐQT để bầu ra Chủ tịch HĐQT và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số một (01) người trong số họ triệu tập họp HĐQT;

b) Các cuộc họp định kỳ: Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT phải triệu tập và gửi thông báo mời họp HĐQT chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày họp, lập chương trình nghị sự, xác định cụ thể thời gian, địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Chủ tịch HĐQT có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp (01) một lần;

c) Các cuộc họp bất thường: Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- Có đề nghị của Ban kiểm soát;
- Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người điều hành khác;
- Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- Các trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định;

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT.

d) Các cuộc họp HĐQT nêu tại điểm (c) khoản này phải được tiến hành trong thời hạn 07 ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch HĐQT không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập tại điểm (c) khoản này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

### **2. Thông báo họp Hội đồng quản trị**

a) Địa điểm họp: Các cuộc họp HĐQT sẽ được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa chỉ khác ở Việt Nam theo quyết định của Chủ tịch HĐQT và được sự nhất trí của HĐQT;

b) Thông báo và chương trình họp: Thông báo họp HĐQT phải được gửi trước cho các thành viên HĐQT ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp, đồng thời gửi Ban kiểm soát hoặc Giám đốc Công ty không phải là thành viên HĐQT; các thành viên HĐQT có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp HĐQT phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp HĐQT và các phiếu biểu quyết của thành viên HĐQT không trực tiếp tham dự. Thông báo mời họp gửi đồng thời tới Ban kiểm soát kèm theo nội dung cùng với các tài liệu có liên quan;

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng TV HĐQT và BKS được đăng ký tại Công ty.



3. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị, số thành viên tham dự tối thiểu.

a) Cuộc họp của HĐQT theo giấy triệu tập lần thứ nhất được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận;

b) Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại điểm a khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định, thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp;

c) Nếu không đủ số lượng thành viên như vậy thì cuộc họp HĐQT sẽ được tổ chức lại lần thứ ba vào ngày làm việc tiếp theo tại cùng một địa điểm và cùng thời gian, khi đó cuộc họp HĐQT luôn là hợp lệ mà không phụ thuộc vào số lượng thành viên tham dự.

4. Chủ tọa, cách thức biểu quyết

Chủ tịch HĐQT hoặc Ủy viên HĐQT được Chủ tịch ủy quyền chủ trì họp HĐQT.

a) Thông qua chương trình nghị sự;

b) Chủ trì thảo luận từng nội dung liên quan;

c) Kết luận, lấy ý kiến biểu quyết thông qua. Trường hợp thành viên HĐQT vắng mặt có lý do chính đáng nhưng đã xem xét tài liệu và có ý kiến bằng văn bản gửi đến cuộc họp thì ý kiến đó được coi là hợp lệ để biểu quyết (trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tọa chậm nhất một giờ trước khi khai mạc; Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp);

Việc biểu quyết tiến hành công khai hoặc bỏ phiếu kín tùy thuộc tính chất, nội dung thảo luận;

Nghị quyết, quyết định của HĐQT được thông qua nếu được đa số (trên 50%) thành viên dự họp chấp thuận. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phiếu biểu quyết của Chủ tịch HĐQT.

5. Ghi biên bản họp Hội đồng quản trị

Việc ghi Biên bản phiên họp hoặc dự thảo Nghị quyết HĐQT do Thư ký Công ty trực tiếp giúp việc HĐQT thực hiện (hoặc cán bộ khác do người chủ trì họp HĐQT chỉ định, trong trường hợp Thư ký Công ty vắng mặt). Biên bản họp HĐQT do người Chủ trì họp, các thành viên HĐQT và Thư ký cùng ký tên;

Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi đi. Biên bản họp HĐQT được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh có các nội dung chủ yếu theo Điều 154 Luật doanh nghiệp và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự và người ghi biên bản. Cuộc họp HĐQT có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác.

6. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị

a) Sau khi Biên bản được thông qua, Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT ký ban hành các nghị quyết, quyết định, văn bản thực hiện;



b) Nghị quyết bằng văn bản

Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết, Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

7. Thông báo nghị quyết Hội đồng quản trị

a) Chậm nhất sau 05 ngày kể từ khi Nghị quyết họp HĐQT được thông qua, Thư ký có nhiệm vụ hoàn thiện các văn bản liên quan để trình Chủ tịch HĐQT ký ban hành. Thư ký Công ty tiếp nhận bản gốc để thực hiện nhân bản, đóng dấu, phát hành trong thời gian cùng ngày sau khi văn bản được ký. Việc phát hành và lưu trữ các văn bản theo số lượng cụ thể do Thư ký soạn thảo, ghi tại văn bản theo quy định. Bản gốc của các Nghị quyết HĐQT được lưu tại Văn phòng (HĐQT);

b) Nghị quyết HĐQT được gửi tới từng thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và các bộ phận trong Công ty theo lĩnh vực liên quan. Căn cứ yêu cầu quản lý, Thư ký Công ty thông báo toàn văn hoặc trích nội dung Nghị quyết để gửi các phòng ban hoặc đơn vị liên quan để tổ chức thực hiện;

c) Đối với nội dung thuộc bí mật của Công ty, của TKV và Nhà nước thì Nghị quyết HĐQT có đóng dấu chỉ cấp “độ mật” và chỉ được gửi theo địa chỉ ghi cụ thể trong Nghị quyết.

**Điều 7. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập các tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm soát nội bộ. Thành viên của tiểu ban có ít nhất ba (03) người, bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Các thành viên Hội đồng quản trị độc lập/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty.

**Điều 8. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Kiểm soát viên**

1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;

b) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;

c) Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

d) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.



## 2. Cách thức ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

### a) Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Ban kiểm soát được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm Kiểm soát viên. Thông tin liên quan đến ứng viên Ban kiểm soát được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- Trình độ học vấn;
- Trình độ chuyên môn;
- Quá trình công tác;
- Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ Kiểm soát viên và các chức danh quản lý, điều hành khác;
- Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là Kiểm soát viên của Công ty;
- Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- Các thông tin khác (nếu có).

### b) Giới thiệu, đề cử vào Ban kiểm soát

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên;

c) Trường hợp số lượng các ứng viên Kiểm soát viên thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Thủ tục và cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

## 3. Cách thức bầu Kiểm soát viên theo điểm b khoản 4 Điều 3 Quy chế này.

## 4. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

### a) Miễn nhiệm, bãi nhiệm kiểm soát viên:

- Kiểm soát viên đó bị pháp luật cấm làm Kiểm soát viên hoặc không đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp;
- Kiểm soát viên đó có đơn từ chức được gửi đến trụ sở chính Công ty và được chấp thuận;



- Kiểm soát viên đó bị rối loạn tâm thần và các Kiểm soát viên khác có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;

- Kiểm soát viên đó không thực hiện nghĩa vụ của mình, vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép Kiểm soát viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống, trừ trường hợp bất khả kháng;

- Kiểm soát viên đó bị bãi nhiệm Kiểm soát viên theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông do không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

- Không còn là đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức theo quyết định của tổ chức đó;

- Là đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức, nhưng tổ chức đó không còn là cổ đông của Công ty nữa;

- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

b) Kiểm soát viên có thể được thay thế khi có chỗ trống bất ngờ phát sinh Kiểm soát viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc thay thế Kiểm soát viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban kiểm soát thay thế. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên mới được tính từ ngày việc thay thế có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Ban kiểm soát. Trong trường hợp Kiểm soát viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Ban kiểm soát cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của Kiểm soát viên thay thế vẫn được coi là có hiệu lực;

c) Trường hợp Ban kiểm soát vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình có nguy cơ gây thiệt hại cho Công ty thì Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông để xem xét và bãi nhiệm Ban kiểm soát đương nhiệm và bầu Ban kiểm soát mới thay thế;

d) Trong trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm vụ cho đến khi Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

5. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát được công bố thông tin bất thường trên website của Công ty, SSC, HNX trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi có quyết định chính thức.

## **Điều 9. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc Công ty**

### **1. Tiêu chuẩn của Giám đốc Công ty**

Giám đốc Công ty phải có tiêu chuẩn theo Điều 65 Luật doanh nghiệp và không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho Công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.



## 2. Việc bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Giám đốc Công ty

HDQT bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Giám đốc Công ty và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Giám đốc Công ty phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty;

Nhiệm kỳ của Giám đốc là (05) năm trừ khi HDQT có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

## 3. Các trường hợp miễn nhiệm Giám đốc Công ty

a) Bãi nhiệm: HDQT có thể bãi nhiệm Giám đốc Công ty khi có đa số (trên 50%) thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Giám đốc Công ty mới thay thế. Giám đốc Công ty bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất;

b) Từ nhiệm hoặc mất tư cách: khi muốn từ nhiệm, Giám đốc Công ty phải có đơn gửi HDQT. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đơn, HDQT phải xem xét và quyết định;

c) Giám đốc Công ty mất tư cách khi bị chết, mất trí, mất quyền công dân hoặc tự ý bỏ nhiệm sở 03 ngày trở lên. Trong trường hợp này, HDQT phải tạm cử người thay thế không quá 30 ngày và tiến hành các thủ tục bổ nhiệm Giám đốc mới.

4. Thông báo về bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc Công ty được công bố thông tin bất thường trên website của Công ty, SSC, HNX trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi có quyết định chính thức.

## **Điều 10. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc**

1. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc: Trình tự, thủ tục như Thông báo mời họp Hội đồng quản trị.

2. Thông báo nghị quyết của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát.

a) Nghị quyết, Quyết định của HDQT được gửi tới Ban kiểm soát, Giám đốc và các bộ phận trong Công ty theo lĩnh vực liên quan;

b) Thư ký Công ty có trách nhiệm sao gửi các quyết định của Hội đồng quản trị cho Trưởng Ban kiểm soát để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình.

3. Trách nhiệm của Giám đốc trong việc chuẩn bị nội dung các cuộc họp HDQT

Giám đốc chuẩn bị các vấn đề sẽ được trao đổi và quyết định tại cuộc họp Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông trong phạm vi thẩm quyền quản lý của mình hoặc theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Các trường hợp Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị

a) Đề nghị triệu tập họp HDQT:

- Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập;

- Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người điều hành khác;

b) Những vấn đề xin ý kiến HDQT: theo quy định tại Điều lệ Công ty và phân cấp theo các quy chế quản lý nội bộ khác của Công ty.



5. Báo cáo của Giám đốc với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao

a) Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm trước HĐQT và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo cho những cơ quan này khi được yêu cầu;

b) Định kỳ, Giám đốc gửi tới Hội đồng quản trị các báo cáo về kết quả tự đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh, tiến độ thực hiện kế hoạch, kiến nghị, đề xuất nhằm chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hệ thống để hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch đã được phê duyệt thì đồng thời chuyển cho Ban kiểm soát một bản để làm cơ sở kiểm soát;

c) Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề uỷ quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc.

6. Các vấn đề Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát: Giám đốc Công ty trình các Báo cáo, Tờ trình để HĐQT phê duyệt thì đồng thời gửi tới Ban kiểm soát để làm cơ sở tham gia ý kiến và kiểm soát.

7. Mối quan hệ giữa HĐQT, Giám đốc và Ban kiểm soát

a) Quan hệ Hội đồng quản trị

- HĐQT chịu sự giám sát của Ban kiểm soát trong việc quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty và phải tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát thực thi nhiệm vụ;

- Hội đồng quản trị có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

b) Ban Kiểm soát

- Kiến nghị và đề xuất với HĐQT kịp thời xử lý, chấn chỉnh những thiếu sót, tồn tại trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt về lĩnh vực tài chính;

- Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của HĐQT, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

c) Quan hệ với Giám đốc

- Giám đốc chịu sự giám sát, kiểm soát của HĐQT, Ban kiểm soát trong việc quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;

- Giám đốc chỉ đạo các phòng ban chức năng, đơn vị trực thuộc Công ty cung cấp đầy đủ các số liệu, tài liệu, thông tin và giải trình các hoạt động theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

- Định kỳ, Giám đốc gửi tới HĐQT các báo cáo về kết quả tự đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh, tiến độ thực hiện kế hoạch, kiến nghị, đề xuất nhằm chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hệ thống để hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch đã được phê duyệt thì đồng thời chuyển cho Ban kiểm soát một bản để làm cơ sở kiểm soát;

- Căn cứ vào kết quả kiểm tra, kiểm soát, Ban kiểm soát kiến nghị, đề xuất với Giám đốc Công ty để kịp thời xử lý, chấn chỉnh những vi phạm, sai sót trong hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Giám đốc bố trí các phương tiện, trang thiết bị cần thiết phục vụ cho hoạt động của Ban kiểm soát, cử cán bộ có đủ năng lực chuyên môn phù hợp với yêu cầu của Ban kiểm soát tham gia các đoàn kiểm tra, kiểm soát khi cần thiết;

- Giám đốc có trách nhiệm thông báo cho Ban kiểm soát khi phát hiện các sai sót, rủi ro, thất thoát về tài sản của Công ty.



8. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các Kiểm soát viên và Giám đốc Công ty

Theo chức năng nhiệm vụ và phân công trong các quy chế hoạt động, nhiệm vụ cụ thể của các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, khi thực hiện nhiệm vụ kiểm soát, giám sát, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty, nếu phát hiện thấy vi phạm các quy chế quản lý nội bộ, nghị quyết, quyết định phải kịp thời thông báo (bằng trao đổi trực tiếp, văn bản) đến chủ thể ban hành văn bản, đối tượng thực hiện biết để xem xét, điều chỉnh lại cho phù hợp.

**Điều 11. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc và cán bộ quản lý khác**

1. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công, Hội đồng quản trị tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

2. Trưởng Ban kiểm soát tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Ban kiểm soát.

3. Giám đốc chủ trì công tác đánh giá cán bộ điều hành trong công ty trên cơ sở căn cứ vào quy chế hoạt động của Công ty và kết quả hoạt động hàng năm của từng bộ phận/đơn vị của toàn Công ty để phân loại đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ như sau:

- a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;
- b) Hoàn thành nhiệm vụ;
- c) Không hoàn thành nhiệm vụ.

**Điều 12. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty**

1. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị Công ty

- a) Có hiểu biết về pháp luật;
- b) Không được đồng thời làm việc cho Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty;
- c) Am hiểu hoạt động kinh doanh và quản trị nội bộ của Công ty; có khả năng tổng hợp, sử dụng thành thạo tin học và các thiết bị văn phòng;
- d) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Hội đồng quản trị.

2. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty

a) Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Người phụ trách quản trị Công ty kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty;

b) Thời hạn và nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Công ty cùng với nhiệm kỳ của HĐQT.

3. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;



### **Điều 15. Tổ chức công bố thông tin**

1. Công ty tổ chức công bố thông tin gồm một số nội dung chủ yếu sau:

a) Ban hành Quy chế công bố thông tin theo quy định của pháp luật;

b) Giám đốc Công ty trực tiếp thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin hoặc quyết định bằng văn bản ủy quyền cho ít nhất 01 cá nhân là Người được ủy quyền công bố thông tin của Công ty để thực hiện việc công bố thông tin.

2. Người được ủy quyền công bố thông tin phải có các điều kiện sau:

a) Trung thực, cẩn trọng, mẫn cán; có kiến thức về kế toán tài chính, kỹ năng nhất định về tin học;

b) Công khai tên, số điện thoại làm việc để các cổ đông tiện liên hệ;

c) Có đủ thời gian để thực hiện chức trách của mình, đặc biệt là quan hệ với cổ đông, ghi nhận các ý kiến của cổ đông, định kỳ công bố thông tin và trả lời các ý kiến của cổ đông và các vấn đề quản trị công ty theo quy định;

d) Chịu trách nhiệm về công bố các thông tin của Công ty với công chúng đầu tư theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

## **Chương IV**

### **GIÁM SÁT, KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT**

#### **Điều 16. Giám sát**

Công ty, các cá nhân và tổ chức liên quan chịu sự giám sát về quản trị công ty của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, cổ đông và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 17. Khen thưởng**

Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá của HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành; các cá nhân, tập thể được Công ty xét thưởng theo các quy định khen thưởng của Công ty.

#### **Điều 18. Xử lý vi phạm và kỷ luật**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và cán bộ điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do mình gây ra.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và cán bộ điều hành khác khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật và quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác thì bồi thường theo quy định của pháp luật.



**Chương V**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 19. Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Hội đồng quản trị đề xuất trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

**Điều 20. Hiệu lực thi hành**

1. Quy chế này gồm 5 Chương và 20 Điều, được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua ngày 12 tháng 4 năm 2018 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.

2. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Công ty có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc thi hành Quy chế này trong Công ty./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**Phạm Hồng Tài**